

Số: /BC-SNN

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất nông lâm nghiệp tháng 8, Phương hướng nhiệm vụ tháng 9 năm 2024

I. Tình hình sản xuất nông - lâm nghiệp tháng 8 năm 2024

1. Sản xuất nông nghiệp

1.1. Trồng trọt

Trong kỳ báo cáo, các địa phương tiếp tục triển khai gieo cấy lúa mùa, thu hoạch ngô xuân hè, tập trung trồng mới chè, cây ăn quả,... đảm bảo khung thời vụ.

- Lúa mùa: Diện tích gieo cấy ước đạt 23.268 ha, đạt 101,7% KH, cao hơn 321 ha so với năm 2023, trong đó có 2.386 ha lúa hàng hóa tập trung. Do ảnh hưởng của mưa lớn gây sạt lở đất đã làm thiệt hại 1,68 ha (Nậm Nhùn 0,318 ha; Tam Đường 1,06 ha), hiện các địa phương đang tiếp tục thống kê thiệt hại.

- Lúa nương: Diện tích thực hiện 1.269 ha đạt 96,6% kế hoạch, diện tích giảm do tại một số huyện chuyển đổi sang trồng các loại cây trồng khác.

- Ngô xuân hè: Diện tích gieo trồng 16.162 ha, đạt 98,3% KH; diện tích thu hoạch ước đạt 6.982 ha, năng suất ước đạt 38,3 tạ/ha, sản lượng 26.740 tấn.

- Ngô thu đông: Diện tích làm đất ước đạt 683 ha, diện tích gieo trồng 502 ha, do ảnh hưởng của mưa lớn có 2,5 ha ngô thu đông bị ngập úng tại xã Nà Tăm, huyện Tam Đường.

- Cây chè: Tổng diện tích chè 10.256 ha (do huyện Tân Uyên đã đo đạc quy chủ lại diện tích đất chè, trong đó tăng 239,34 ha tại xã Phúc Khoa và giảm 13,34 ha tại xã Trung Đồng do giải phóng mặt bằng); diện tích chè kinh doanh 8.394 ha, sản lượng chè búp tươi trong kỳ báo cáo ước đạt 8.500 tấn, lũy kế đạt 44.000 tấn, tăng 3.100 tấn so với cùng kỳ năm trước. Diện tích làm đất ước đạt 454 ha, diện tích trồng mới trong kỳ báo cáo 174 ha, lũy kế ước đạt 244 ha (Tam Đường 95 ha, Tân Uyên 29 ha, Sìn Hồ 50 ha, Thành phố 10 ha, Tân Uyên 19 ha, Phong Thổ 6 ha) nhanh hơn so với cùng kỳ năm trước 95 ha.

- Cây ăn quả: Tổng diện tích cây ăn quả ước đạt 7.777 ha, sản lượng trong kỳ báo cáo ước đạt 8.600 tấn, lũy kế 38.600 tấn. Diện tích trồng mới trong kỳ báo cáo ước đạt 44 ha, lũy kế 225 ha (chanh leo 46, dứa trồng mới 51 ha, chuối 74 ha, mít 49, cây trồng ăn quả khác 4,9 ha).

- Cây cao su: Tổng diện tích hiện có 12.939 ha cây cao su, trong đó cao su đại điền 12.520 ha, tiểu điền 419 ha; diện tích khai thác 11.405 ha, sản lượng khai thác ước đạt trên 2.800 tấn mùn quy khô.

- Cây dược liệu: Toàn tỉnh ước có trên 11.370 ha cây dược liệu các loại trong đó có 60,77 ha cây sâm Lai Châu (diện tích được trồng dưới tán rừng là 50,85 ha, diện tích trồng trong nhà màng, nhà lưới là 7,22 ha, diện tích trồng trong vườn hộ gia đình là 2,61 ha) và 11,07 ha cây bảy lá một hoa, diện tích cây dược liệu đều do các doanh nghiệp, cá nhân tự trồng. Riêng cây Sâm, đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa mục tiêu và cân đối, bố trí vốn thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng vùng trồng Sâm, cơ sở sản xuất giống Sâm vào Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2024 - 2030, định hướng đến năm 2035.

- Một số cây trồng khác: Tổng diện tích sản ước đạt 8.551 ha (Thành Phố 30 ha, Tam đường 124 ha, Tân Uyên 502 ha, Than Uyên 558 ha, Phong Thổ 2.708 ha, Sìn Hồ 3.000 ha, Nậm Nhùn 929 ha, Mường Tè 700 ha); Tổng diện tích dong riêng ước đạt 1.414 ha (Thành Phố 110 ha, Tam đường 259 ha, Tân Uyên 17 ha, Than Uyên 5 ha, Phong Thổ 988 ha, Sìn Hồ 35 ha); Tổng diện tích khoai sọ ước đạt 923 ha (Tam đường 30 ha, Tân Uyên 9 ha, Than Uyên 35 ha, Phong Thổ 781 ha, Sìn Hồ 30 ha, Mường Tè 39 ha).

1.2. Công tác bảo vệ thực vật:

Trong kỳ báo cáo, các đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại có tổng diện tích nhiễm là 690,2 ha (cây lúa 179,8 ha; cây ngô 117,8 ha; cây chè 132,3 ha; cây ăn quả 103,5 ha; cây khoai sọ 120 ha; cây trồng khác 36,8 ha) tăng 367,2 ha so với cùng kỳ năm trước. Diện tích phòng trừ 598,0 ha, không có diện tích mất trắng do sâu bệnh.

1.3. Công tác chăn nuôi thú y, thủy sản

a) Tình hình chăn nuôi, thủy sản:

Tổng đàn gia súc chính ước đạt 369.670 con; trong đó: Đàn trâu 93.050 con, đàn bò 26.620 con, đàn lợn 250.000 con. Tổng đàn gia cầm ước đạt 1.824 nghìn con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại lũy kế ước đạt 13.000 tấn (thịt lợn 7.400 tấn).

Toàn tỉnh hiện có khoảng 250 cơ sở chăn nuôi đạt quy mô trang trại (theo Luật chăn nuôi); trong đó có: 04 trang trại chăn nuôi lợn đạt quy mô lớn, 41 trang trại đạt quy mô vừa, 205 trang trại đạt quy mô nhỏ. Toàn tỉnh có khoảng 12.900 đàn ong nuôi tập trung, tăng khoảng 700 đàn so với cùng kỳ năm trước; 08 sản phẩm mật ong đạt tiêu chuẩn OCOP; 02 cơ sở nuôi ong đạt tiêu chuẩn VietGap.

Diện tích ao nuôi trồng thủy sản đạt toàn tỉnh đạt 1.027 ha. Thể tích bể nuôi cá nước lạnh (cá Tầm, cá Hồi) trên địa bàn toàn tỉnh đạt: 59.790 m³. Thể tích nuôi cá lồng ước đạt: 220.592 m³ lồng. Sản lượng nuôi trồng và đánh bắt tự nhiên trong kỳ báo cáo ước đạt 458 tấn (sản lượng nuôi cá ao, lồng 416 tấn; cá nước lạnh 22 tấn; khai thác đạt 20 tấn).

b) Tình hình dịch bệnh động vật và quản lý chăn nuôi:

Trong kỳ báo cáo, phát sinh 06 ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi (DTLCP) tại 03 huyện, Sìn Hồ (xã Phăng Sô Lin, Tả Phìn, Pa Khóa, Pa Tần), Mường Tè (Bum Nua) và thành phố Lai Châu (Quyết Thắng); đã tiêu hủy 144 con lợn/trọng lượng 6.740 kg. Lũy kế từ đầu năm đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 10 ổ dịch DTLCP tại 10 xã, phường thuộc 04 huyện Tam Đường (2 xã), Sìn Hồ (5 xã), Mường Tè (02 xã) và thành phố Lai Châu (01 phường); tiêu hủy 232 con lợn/8.708 kg. Đến nay, 02 ổ dịch trên địa bàn huyện Tam Đường đã được công bố hết dịch theo quy định; ổ dịch tại xã Bum Nua huyện Mường Tè đã qua 21 ngày kể từ ngày tiêu hủy con mắc bệnh cuối cùng. Các địa phương xảy ra dịch bệnh đã thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch như: tiêu hủy lợn chết, sử dụng hóa chất, vôi bột để tiêu độc, khử trùng khu vực tiêu hủy và chuồng trại (số hóa chất đã sử dụng là 127 lít và 420kg vôi bột), tuyên truyền người chăn nuôi không buôn bán, giết mổ lợn ốm, lợn chết,... Ngày 26/7/2024 tại bản Nậm Lọ, xã Can Hồ, Mường Tè có 06 con trâu của 01 hộ gia đình bị chết do sét đánh.

- Công tác tiêm phòng: Lượng vắc xin đã triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm trong vụ Xuân hè lũy kế đến nay là 287.407 liều các loại; số vắc xin tiêm được là 216.815 liều tại các huyện Tam Đường, Than Uyên, Tân Uyên, Phong Thổ, Mường Tè và thành phố Lai Châu; huyện Sìn Hồ và Nậm Nhùn đang tiếp tục tiêm theo kế hoạch.

1.4. Công tác quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (GDPL) và kiến thức sản xuất thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức lồng ghép nội dung hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến GDPL, các quy định đảm bảo vệ sinh ATTP theo quy định của Trung ương, tỉnh và một số văn bản có liên quan.

- Tình hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất: Đến nay, toàn tỉnh có 56,59 ha nhà màng, nhà lưới; 30,08 ha tưới tiết kiệm; Diện tích trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được chứng nhận áp dụng tiêu chuẩn đạt 233 ha (tiêu chuẩn RA đạt 125,57 ha; tiêu chuẩn VietGAP đạt 81,90 ha và 11.000 m³; tiêu chuẩn Hữu cơ đạt 25,60 ha và 03 cơ sở được chứng nhận ISO).

** Tình hình chế biến, tiêu thụ nông sản:*

- Đối với sản phẩm Chè: Trong kỳ báo cáo các doanh nghiệp, HTX đã thu mua sản xuất được 2.042 tấn; đã tiêu thụ được 1.802 tấn (trong đó xuất khẩu

trực tiếp sang Afghanistan, Pakistan và Đài loan được 610 tấn; xuất ủy thác và bán nội tiêu 1.192 tấn), lượng chè tồn kho của tháng trước và trong kỳ báo cáo khoảng 2.926,2 tấn.

- Đối với Chuối quả tươi: Sản lượng ước đạt 1.320 tấn; ước xuất khẩu được 740 tấn quả chuối thành phẩm, trong đó xuất khẩu theo mã của doanh nghiệp, HTX là 167 tấn; chế biến chuối sấy được 0,4 tấn (tương đương 2 tấn chuối tươi); số còn lại tiêu thụ nội tiêu trong tỉnh và trong nước.

2. Sản xuất lâm nghiệp

2.1. Công tác bảo vệ và phát triển rừng

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã gieo ươm được 6.951.140 cây giống các loại, trong đó: 5.500.000 cây Quế; 1.451.140 cây lâm nghiệp khác. Các huyện đã triển khai phát dọn thực bì được 1.590 ha, trong đó trồng rừng phòng hộ được 310 ha; trồng rừng sản xuất 1.280 ha; Công tác cuộc hồ triển khai được 1.103 ha, (Cuộc hồ để trồng rừng phòng hộ được 173 ha; trồng rừng sản xuất 930 ha). Đến nay trồng rừng mới được 592 ha (trồng rừng phòng hộ 15,23 ha, trồng Quế 312,48 ha; cây lâm nghiệp khác 264,35 ha), đạt 30,6% kế hoạch (*thấp hơn so với cùng kỳ năm trước do: công tác phê duyệt hồ sơ của các huyện chậm, dẫn đến việc đấu thầu cây giống chậm đã ảnh hưởng đến tiến độ trồng rừng; thời tiết mưa nhiều và tập trung nhiều ngày trong kỳ báo cáo đã ảnh hưởng đến việc vận chuyển cây giống trồng rừng*).

- Tổ chức cuộc họp tuyên truyền tới 32 lượt thôn bản với 2.295 lượt người dân tham gia; ký cam kết BVR, PCCCR đến 420 lượt hộ gia đình.

- Tổng số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng trong kỳ báo cáo đã phát hiện là 15 vụ, trong đó: Phá rừng trái luật 01 vụ (diện tích thiệt hại 0,08 ha); Vi phạm quy định về bảo vệ động vật rừng 01 vụ; Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản 03 vụ; Tàng trữ lâm sản trái pháp luật 10 vụ. Đồng thời đã phối hợp với các tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng được 93 đợt tuần tra, kiểm tra.

2.2. Tình hình thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng

- Ký kết hợp đồng ủy thác chi trả DVMTR với các cơ sở sử dụng DVMTR có lưu vực trong tỉnh đi vào hoạt động. Trong kỳ báo cáo đã thực hiện ký kết 01 hợp đồng với Nhà máy thủy điện.

- Phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam tiếp nhận tiền ủy thác chi trả DVMTR của các cơ sở sử dụng DVMTR có lưu vực liên tỉnh năm 2024 đảm bảo đúng quy định. Trong kỳ báo cáo, thực hiện tiếp nhận số tiền 32.962,46 triệu đồng.

- Kết quả thu, chi tiền DVMTR: Thu trong kỳ báo cáo là 47.846,74 triệu đồng, lũy kế từ đầu năm là 133.910 triệu đồng; Chi trong kỳ báo cáo là 3.158

triệu đồng, tổng chi lũy kế từ đầu năm là 395.648 triệu đồng (chi kế hoạch năm 2023 là 383.333 triệu đồng; chi kế hoạch năm 2024 là 12.315 triệu đồng).

3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và OCOP

- Phối hợp với Ban Truyền hình đối ngoại ghi hình thực hiện phóng sự về xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện xây dựng thông báo kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) cấp quốc gia. Tham gia thành viên Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện đợt 1 năm 2024 các huyện, thành phố. Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP và kiểm tra đôn đốc các huyện triển khai thực hiện chương trình nhằm đạt tiến độ trong năm.

4. Công tác thủy lợi - phòng chống lũ, bão và nước sạch VSMT

- Phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi thực hiện công tác quản lý khai thác hệ thống các công trình thủy lợi đảm bảo tưới tiêu. Kiểm tra, đánh giá chất lượng các công trình đập, hồ chứa thủy lợi, cấp nước sinh hoạt; các công trình hạ tầng đang xây dựng trong mùa mưa lũ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tổ chức thẩm định các dự án Nông nghiệp và PTNT, kiểm tra công tác nghiệm thu. Trong kỳ báo cáo, đã thực hiện nghiệm thu hoàn thành 01 công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.

- Tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2024 trên địa bàn các huyện Mường Tè, Nậm Nhùn, Sìn Hồ.

- Tiếp tục tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai qua các thông tin đại chúng và triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. Từ ngày 06/7/2024 đến ngày 06/8/2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra một số đợt mưa lớn, dông, lốc, gây thiệt hại về người và tài sản, cụ thể: 01 người chết tại bản Sáo Lèng 1, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ do bị đá lăn trúng khi đi trên đường; 58 nhà bị tốc mái, ảnh hưởng, trong đó có 02 nhà đã di dời đến nơi ở an toàn; 46,78 ha cây trồng bị thiệt hại, ảnh hưởng, 500 m² rừng trồng bị thiệt hại hoàn toàn, nhiều cây xanh đô thị bị đổ gãy; 01ha thủy sản bị thiệt hại, 06 con trâu bị chết; 03 công trình thủy lợi, nước sinh hoạt bị sạt lở hư hỏng, 25 cột điện bị đổ gãy, nghiêng; 02 trạm biến áp bị hư hại; 02 điểm trường mầm non, 01 UBND xã, 02 trụ sở công an bị sạt lún, tốc mái, ảnh hưởng; sạt lở trên các tuyến QL4H, ĐT:128,127,133,132..., các tuyến đường huyện, xã, nội bản, ước khối lượng sạt lở khoảng 122.870 m³.

- Về việc thực hiện các nhiệm vụ Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn: Tiếp tục phối hợp với các đơn vị, chính quyền địa phương

tuyên truyền vận động tháo gỡ khó khăn để tiến hành thi công phần khối lượng còn lại của công trình cấp NSH cụm bản Trung tâm xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên. Phối hợp với các đơn vị lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật mô hình cấp nước sạch sử dụng tubin tự động tại xã Nậm Tăm, huyện Tam Đường.

5. Công tác phát triển nông thôn

- Hiện toàn tỉnh có 189 HTX đang hoạt động lĩnh vực nông nghiệp (33 HTX trồng trọt; 29 HTX chăn nuôi; 04 HTX lâm nghiệp; 21 HTX thủy sản; 102 HTX nông nghiệp tổng hợp), số HTX nông nghiệp tham gia liên kết là 32 HTX, có 39 HTX NN sở hữu 81/204 sản phẩm OCOP và có 22 trang trại gồm 5 trang trại trồng trọt, 10 trang trại chăn nuôi, 7 trang trại tổng hợp; tổng diện tích trong trang trại 78 ha, giải quyết việc làm thường xuyên cho 99 lao động.

- Phối hợp với các huyện, thành phố triển khai kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2024. Kết quả, từ đầu năm đến nay huyện Mường Tè, Tân Uyên đã mở được 44 lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn với số lượng học viên tham gia 1.293 người (trong đó đã đào tạo xong 05 lớp, cấp chứng chỉ nghề cho 180 học viên).

- Về Chương trình bố trí dân cư: Phối hợp Đoàn công tác UBND tỉnh đi kiểm tra thực địa các dự án bố trí dân cư trên địa bàn huyện Tân Uyên và Tân Uyên. Phối hợp với Đoàn công tác Bộ Nông nghiệp kiểm tra rà soát đề án 666 và các dự án bố trí dân cư cấp bách trên địa bàn huyện Mường Tè, Nậm Nhùn, Sin Hồ.

- Tiếp tục chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

6. Kết quả thực hiện các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh

a) Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, Ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025

- Về trồng trọt: Diện tích thực hiện hỗ trợ lúa hàng hóa tập trung vụ đông xuân, nghiệm thu tổng 247 ha, trong đó đã thanh toán 170,6 ha; diện tích đăng ký thực hiện trong vụ mùa 368 ha; trồng mới 244 ha chè, trong đó có 15 ha chè cổ thụ; trồng mới 121 ha cây chanh leo, chuối, trong đó đã hỗ trợ 58 ha (chanh leo 31 ha, chuối 27 ha); đã thực hiện nghiệm thu được 2.988 chậu địa lan tại huyện Phong Thổ.

b) Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025

Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã gieo ươm được 6.951.140 cây, trong đó: 5.500.000 cây Quế; 1.451.140 cây lâm nghiệp khác. Các huyện đã triển khai phát dọn thực bì được 1.590 ha, trong đó trồng rừng phòng hộ được 310 ha; trồng rừng sản xuất 1.280 ha (Quế 748 ha, cây lâm nghiệp khác 532 ha); Công tác cuộc hồ triển khai được 1.103 ha, trong đó trồng rừng phòng hộ được 173 ha; trồng rừng sản xuất 930 ha (Quế 568 ha, cây lâm nghiệp khác 362 ha). Đến nay trồng rừng mới được 592 ha (trồng rừng phòng hộ 15,23 ha, trồng Quế 312,48 ha; cây lâm nghiệp khác 264,35 ha), đạt 30,6% kế hoạch.

c) Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND, ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND: Lũy kế đến nay trên địa bàn toàn tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ được 17 dự án, mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (UBND tỉnh phê duyệt 02 dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cấp tỉnh; UBND cấp huyện đã phê duyệt 15 dự án/kế hoạch liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp). Tổng quy mô liên kết 1.368 ha và tổng kinh phí phê duyệt hỗ trợ là 95.429 triệu đồng.

Chính sách hỗ trợ liên kết chuỗi giá từ nguồn kinh phí lồng ghép Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi và Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND: Lũy kế đến thời điểm hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt 03 dự án/kế hoạch liên kết (thêm 01 DA/KH trong 6 tháng đầu năm 2024). Tổng quy mô liên kết 45,9 ha Lúa tẻ râu; 90,6 ha Chè theo tiêu chuẩn VietGap và 38 con ngựa giống sinh sản, tổng kinh phí phê duyệt hỗ trợ là 10.303,5 triệu đồng (nguồn vốn liên kết theo Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND là 3.105 triệu đồng; nguồn Chương trình MTQG Dân tộc thiểu số và Miền núi là 7.198,5 triệu đồng).

II. Phương hướng, nhiệm vụ tháng 9 năm 2024

1. Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Tiếp tục chỉ đạo chăm sóc lúa mùa, thu hoạch ngô xuân hè, gieo trồng các cây trồng vụ thu đông, khắc phục thiên tai; kiểm tra làm đất, trồng mới, chăm sóc chè, cây ăn quả; Hướng dẫn, chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh kịp thời, hiệu quả. Phối hợp điều tra và giám sát sinh vật gây hại trên giống cây trồng mới; Tham mưu quản lý, kiểm tra giám sát đối tượng kiểm dịch thực vật, sinh vật gây hại lạ; Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, cấp mã vùng trồng theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện công tác giám sát ruồi đục quả biên giới Việt -Trung năm 2024 khu vực Lai Châu (Việt Nam) -Vân Nam (Trung Quốc).

- Tiếp tục thực hiện 02 lớp tập huấn nông dân về quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây lúa năm 2024 tại huyện Tân Uyên và Sìn Hồ.

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn chủ trì liên kết triển khai thực hiện Kế hoạch liên kết phát triển chuỗi giá trị sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP tại huyện Phong Thổ, Sìn Hồ giai đoạn 2024-2033.

- Tiếp tục hoàn thiện quy định về đơn giá bồi thường bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; quy định nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp; nộp tiền thay thế bóc tách tầng đất mặt để xây dựng công trình trên đất chuyên trồng lúa; quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác.

- Mở 01 lớp tập huấn chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật và 01 lớp tập huấn chuyên môn về phân bón.

2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp, thống kê tổng đàn vật nuôi, sản lượng chăn nuôi, chuồng nuôi, diện tích cỏ trồng phát triển chăn nuôi...; diện tích ao, thể tích bể, lồng nuôi, sản lượng thủy sản trên địa bàn tỉnh. Theo dõi tình hình thực hiện các đề án, nghị quyết về hỗ trợ sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản.

- Tiếp tục hướng dẫn cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương các hộ nuôi trồng thủy sản thả giống, chăm sóc, quản lý, phòng chống dịch bệnh cho vụ nuôi mới; thực hiện các quy định của pháp luật về nuôi trồng, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Thực hiện lấy mẫu quan trắc môi trường, giám sát dịch bệnh thủy sản theo kế hoạch.

- Tiếp tục phối hợp với cơ quan chuyên môn các huyện, thành phố triển khai thực hiện các lớp tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về môi trường trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản năm 2024.

- Tiếp tục nắm bắt diễn biến tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm và tham mưu các giải pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật kịp thời. Tổ chức lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM theo Quyết định số 29/QĐ-SNN ngày 27/02/2024, Phê duyệt “Kế hoạch giám sát, chẩn đoán dịch bệnh động vật, thủy sản; quan trắc môi trường trong nuôi trồng Thủy sản và tập huấn, tuyên truyền công tác chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2024”.

3. Lâm nghiệp

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về quản lý bảo vệ rừng trong mọi tầng lớp dân cư. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện triển khai thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2024; thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp năm 2024.

- Đôn đốc, hướng dẫn để triển khai tổ chức thực hiện công tác giao rừng cho các Ban Quản lý rừng phòng hộ theo Kế hoạch được duyệt.

- Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị trồng rừng và trồng mới rừng đảm bảo đúng tiến độ, kỹ thuật và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao.

4. Chi trả dịch vụ môi trường rừng

- Tiếp tục phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam tiếp nhận tiền ủy thác chi trả DVMTR của các cơ sở sử dụng DVMTR có lưu vực liên tỉnh năm 2024 đảm bảo đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai ký kết hợp đồng ủy thác chi trả DVMTR với các cơ sở sử dụng DVMTR có lưu vực trong tỉnh đi vào hoạt động đảm bảo đúng quy định. Đôn đốc các đơn vị kê khai và nộp tiền quý II/2024 về Quỹ theo quy định.

- Triển khai tạm ứng chi phí quản lý năm 2024 cho các đơn vị đảm bảo đúng quy định. Phối hợp với các đơn vị thực hiện công tác tiếp nhận và giải ngân tiền trồng rừng thay thế đối với các dự án phát sinh.

- Triển khai tập huấn về hướng dẫn công tác quản lý và sử dụng tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh Lai Châu (từ ngày 12/8/2024 đến ngày 17/8/2024).

5. Công tác phát triển nông thôn

- Tiếp tục đôn đốc các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh Lai Châu năm 2024 và chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2030 theo Kế hoạch hành động của UBND tỉnh đã ban hành.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025; dự thảo “Quyết định quy định một số nội dung và chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh”.

- Tiếp tục thực hiện kiểm tra đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Kế hoạch số 63/KH-CCPTNT ngày 17/6/2024 của Chi cục PTNT.

- Phối hợp với Sở Lao động Thương Binh và Xã hội xây dựng chương trình hành động (hoặc Kế hoạch) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Tổng hợp số liệu liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp từ các huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường và Phong Thổ; tham mưu tổ chức Hội nghị bàn giải pháp kết nối giữa các huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ với các doanh nghiệp để liên kết vùng, tạo sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn với chế biến.

- Tiếp tục tuyên truyền chính sách thực hiện liên kết cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn toàn tỉnh. Hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ dự án, kế hoạch liên kết cho các chủ trì liên kết; phối hợp với các sở ngành liên quan thẩm định và trình phê duyệt các dự án, kế hoạch đủ điều kiện theo quy định.

- Tiếp tục hướng dẫn, triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo nhiệm vụ được phân công.

6. Công tác thủy lợi - phòng chống lũ bão; Nước sạch và VSMT

- Phối hợp với công ty TNHH một thành viên quản lý thủy nông, phòng Nông nghiệp & PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố chỉ đạo thực hiện tu sửa hệ thống các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương phục vụ sản xuất.

- Tiếp tục Kiểm tra, đánh giá chất lượng các công trình đập, hồ chứa thủy lợi, cấp nước sinh hoạt; các công trình hạ tầng đang xây dựng trong mùa mưa lũ trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Chủ động thực hiện các biện pháp xử lý, ứng phó với các diễn biến thời tiết bất thường, tình huống thiên tai.

- Tổ chức lớp tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2024 trên địa bàn các huyện Than Uyên.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn: Rà soát lập hồ sơ trình thẩm định phê duyệt quyết toán các công trình hoàn thành. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật mô hình cấp nước sạch sử dụng tuabin tự động tại xã Nậm Tăm, huyện Tam Đường được giao.

7. Công tác quản lý chất lượng

- Tiếp nhận và giải quyết các TTHC theo quy định; tiếp tục tư vấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia XTTM, quảng bá, giới thiệu sản phẩm và cập nhật, cung cấp thông tin tham khảo định kỳ về TTNS trong nước và quốc tế; giá các mặt hàng nông sản tại các chợ và cập nhật các cơ sở chế biến sâu. Thông tin về tỷ lệ tự động hóa của các dây chuyền CNCB nông sản trên địa bàn tỉnh lên Trang thông tin của Sở.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, các nhân áp dụng quy trình quản lý chất lượng, đảm bảo ATTP theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn..., theo dõi, cập nhật tình hình chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu nông sản của tỉnh, đặc biệt là các mặt hàng chè, chuối và các mặt hàng có sản lượng lớn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp tập huấn theo quyết định đã được phê duyệt.

8. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và OCOP

- Tiếp tục kiểm tra đôn đốc các huyện triển khai thực hiện chương trình.

- Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP.

9. Thực hiện chương trình công tác năm 2024 và các đề án, NQ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

Phối hợp UBND các huyện, các sở ngành, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức thực hiện tốt các chương trình, đề án, Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất nông - lâm nghiệp tháng 8, phương hướng, nhiệm vụ tháng 9 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Đài PT&TH; Báo Lai Châu;
- Cục thống kê tỉnh; Hội ND tỉnh;
- Ngân hàng NN Chi nhánh Lai Châu;
- UBND các huyện, TP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử TH Sở;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Châu